

Số: **1189**/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **14** tháng **8** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn khóa II, nhiệm kỳ 2017 - 2022

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 240/TTr-SNV ngày 04 tháng 8 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn khóa II, nhiệm kỳ 2017 - 2022 đã được Đại hội đại biểu lần thứ II của Hội thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2017 (có nội dung Điều lệ kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3 (t/h);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP;
- Lưu: VT, NC (Thái).



**Lý Thái Hải**





**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
HỘI TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG  
HỒ CHÍ MINH TỈNH BẮC KẠN**

(Kèm theo Quyết định số **1189/QĐ-UBND** ngày **14** tháng **8** năm 2017 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên gọi: Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn.
2. Tên viết tắt: Hội Trường Sơn tỉnh Bắc Kạn.
3. Biểu tượng: Sử dụng biểu tượng của Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh Việt Nam.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của những người đã công tác, hoạt động, chiến đấu tại Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh và công dân, tổ chức Việt Nam đang công tác, hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến việc giữ gìn, phát huy truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tự nguyện thành lập, nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau tổ chức các hoạt động giữ gìn và phát huy Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động tri ân, nghĩa tình Trường Sơn, giáo dục các thế hệ trẻ góp phần nâng cao truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam và xây dựng tỉnh Bắc Kạn giàu mạnh, phát triển.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
2. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn.
3. Trụ sở của Hội đặt tại Nhà văn hóa tổ 17, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bắc Kạn.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Bắc Kạn và hướng dẫn của Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh Việt Nam trong lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn của Hội**

1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phù hợp quy định của pháp luật và tôn chỉ mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia các chương trình, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực truyền thông, tình nghĩa Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, các cơ quan, các doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Tích cực theo dõi, cập nhật thông tin và tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giữ gìn, phát huy truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh; tăng cường phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động giữ gìn, phát huy Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Là những công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên danh dự: Là những công dân, tổ chức có đóng góp tích cực cho hoạt động của Hội, được Hội mời và công nhận là hội viên danh dự. Hội viên danh dự có nhiệm vụ tôn trọng Điều lệ Hội nhưng không tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Lãnh đạo Hội và không tham gia biểu quyết các quyết định của Hội, không phải đóng hội phí.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Hội viên chính thức là công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến việc giữ gìn, phát huy truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, có đủ sức khỏe, nhiệt tình tham gia các hoạt động của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội, được Hội xem xét kết nạp là hội viên.

## **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia, thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội và quy định của pháp luật.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

## **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

## **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên là những người có đủ tiêu chuẩn hội viên, có đơn tham gia nhập Hội, được hội xem xét kết nạp vào Hội. Việc kết nạp hội viên do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội quyết định.
2. Thủ tục ra Hội là hội viên có đơn xin ra khỏi Hội, được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội xem xét đồng ý cho ra Hội.
3. Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hội trong các trường hợp sau:
  - Vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Hội, làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và sự đoàn kết của Hội.

- Hội viên cá nhân mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, mất tích hoặc chết.

- Không tham gia hoạt động Hội theo nghĩa vụ của hội viên tại Điều 10, Điều lệ này.

- Không đóng hội phí từ 06 (sáu) tháng kể từ khi Hội thông báo nhắc nhở lần 2, trừ trường hợp có lý do được Ban Thường vụ chấp thuận.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).
6. Chi hội trực thuộc Hội (nếu có).

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban chấp hành.

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các Nghị quyết của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu cử và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành Hội mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.



## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình và quyết định triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội.

## 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết, tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

## **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Văn phòng Hội**

1. Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn của Hội, là cơ quan giúp việc Ban Thường vụ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội hoặc Phó Chủ tịch Hội thường trực theo sự phân công của Chủ tịch Hội, hoạt động theo quy chế do Chánh Văn phòng trình Ban Thường vụ Hội phê duyệt.

2. Văn phòng Hội, lãnh đạo Văn phòng do Ban Thường vụ Hội đề nghị Chủ tịch ra quyết định thành lập, bổ nhiệm.

3. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Văn phòng phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

**Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hằng năm của Hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc, chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài sản, tài chính của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra và xử lý theo pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn (sửa đổi, bổ sung) gồm 08 Chương, 25 Điều đã được Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2017 - 2022 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và có hiệu lực thi hành theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức, theo dõi thực hiện Điều lệ này./.